

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **48**/CV-MTĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch LNST năm 2021  
so với năm 2020

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh**  
Trụ sở chính: Đường 23B, Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3883.6195 - (024) 3965.5442  
Mã chứng khoán: **MDA**

Trước hết, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh xin giải trình với Quý Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế	3.517.968.502	1.891.338.290	1.626.630.212

Nguyên nhân:

Là do tăng doanh thu : 14.001.411.519 đ ( doanh thu năm 2021 : 72.925.334.448 so doanh thu năm 2020 : 58.923.922.929 đ), vì năm 2020 thực hiện gói thầu giai đoạn 2017 đến 2020. Năm 2021 thực hiện gói thầu mới giai đoạn 2021 đến 2023, nên tăng doanh thu dẫn đến lợi nhuận tăng.

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN MẠNH HÙNG**

## MỤC LỤC

1. Mục lục

2. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. Báo cáo alpha năm 2021

4. Báo cáo chi phí

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 26

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh theo Quyết định số 491/QĐ-MTĐT ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105535-014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 8 năm 2015. Ngày 20 tháng 01 năm 2017, UBND thành phố Hà Nội quyết định chuyển Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh thành Công ty cổ phần.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024)3 8836 195
- Fax : (024)3 9656 249

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:**

- Thu gom rác thải không độc hại, khai thác, xử lý và cung cấp nước; thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải (Chi tiết: các thiết bị chuyên dùng ngành môi trường đô thị).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Tiến Đông	Thành viên	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Trường Linh	Thành viên	Ngày 18 tháng 4 năm 2020

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Dương Minh Đức	Trưởng ban	Bỏ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2021
Bà Cao Thị Huyền	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2021 (Trước đó là Trưởng ban Kiểm soát)
Bà Hoàng Thị Hiến	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Bà Võ Thanh Hoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Đông	Giám đốc	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Đào Đình Đức	Phó Giám đốc	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc	Ngày 13 tháng 4 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2020).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Mạnh Hùng

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

Head Office : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0184/22/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



\_\_\_\_\_  
**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022



\_\_\_\_\_  
**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 2897-2020-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>33.010.040.098</b>	<b>30.941.622.965</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>115.497.873</b>	<b>361.268.204</b>
1. Tiền		111		115.497.873	361.268.204
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>14.139.012.944</b>	<b>9.020.294.280</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.2	13.751.996.078	8.633.277.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.3	387.016.866	387.016.866
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>18.128.348.507</b>	<b>20.765.545.058</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.4	18.128.348.507	20.765.545.058
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>627.180.774</b>	<b>794.515.423</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.5a	624.610.555	791.945.204
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.8	2.570.219	2.570.219
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.778.657.521</b>	<b>18.539.477.307</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>14.114.531.033</b>	<b>17.511.018.298</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	14.114.531.033	17.511.018.298
<i>Nguyên giá</i>	222		43.850.846.521	43.850.846.521
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29.736.315.488)	(26.339.828.223)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.664.126.488</b>	<b>1.028.459.009</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	1.664.126.488	1.028.459.009
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>48.788.697.619</b>	<b>49.481.100.272</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>29.471.453.147</b>	<b>33.681.824.302</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>28.973.903.147</b>	<b>32.724.074.302</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	6.372.328.900	4.849.507.942
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.496.000	616.909
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	8.359.338.748	5.073.316.255
4. Phải trả người lao động	314		5.545.585.914	2.629.041.343
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.9	357.707.914	4.956.807.057
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	4.495.490.238	8.506.792.135
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11a	3.780.237.680	6.636.774.908
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	60.717.753	71.217.753
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>497.550.000</b>	<b>957.750.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11b	497.550.000	957.750.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>19.317.244.472</b>	<b>15.799.275.970</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>19.317.244.472</b>	<b>15.799.275.970</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.668.851.886	1.668.851.886
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.648.392.586	2.130.424.084
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.130.424.084	2.130.424.084
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.517.968.502	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>48.788.697.619</b>	<b>49.481.100.272</b>

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT





Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thạch Tụy

Nguyễn Mạnh Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

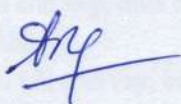
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.925.334.448	58.923.922.929
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.925.334.448	58.923.922.929
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	59.239.645.240	47.729.389.280
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.685.689.208	11.194.533.649
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.236.218	3.634.116
7. Chi phí tài chính	22		388.746.900	839.254.384
Trong đó: chi phí lãi vay	23		388.746.900	839.254.384
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	8.751.631.200	8.369.836.691
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.546.547.326	1.989.076.690
11. Thu nhập khác	31	VI.5	159.720.806	269.367.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	419.072.553	50.923.283
13. Lợi nhuận khác	40		(259.351.747)	218.443.717
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.287.195.579	2.207.520.407
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	769.227.077	316.182.117
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.517.968.502</u>	<u>1.891.338.290</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>2.932</u>	<u>1.576</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>2.932</u>	<u>1.576</u>

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thạch Tụy

Chủ tịch HĐQT




**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.287.195.579	2.207.520.407
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	3.396.487.265	3.752.625.896
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		388.746.900	839.254.384
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.072.429.744	6.799.400.687
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.118.718.664)	(5.150.614.193)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.637.196.551	3.601.011.971
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.470.729.466)	1.499.745.132
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(468.332.830)	1.072.680.770
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(405.396.043)	(1.489.276.283)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.8	(164.982.395)	(128.478.803)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.12	(10.500.000)	(16.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.070.966.897</b>	<b>6.188.469.281</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.11	1.800.000.000		5.150.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.11	(5.116.737.228)		(11.235.689.420)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.316.737.228)</b>		<b>(6.085.689.420)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(245.770.331)</b>		<b>102.779.861</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>361.268.204</b>		<b>258.488.343</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>115.497.873</b>		<b>361.268.204</b>

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thạch Tụy

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Mạnh Hùng

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của công ty:

- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu (Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại);
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc, duy trì cảnh quan (Chi tiết: Thảm cỏ, cây xanh, vườn hóa);
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xây dựng khác.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chi thị 16+, Chi thị 16 hoặc Chi thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 429 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 181 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Các khoản phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn hiệu lực của khoản bảo hiểm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

#### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

#### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 8. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **11. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **12. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **14. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	48.901.462	103.188.305
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	66.596.411	258.079.899
<b>Cộng</b>	<b><u>115.497.873</u></b>	<b><u>361.268.204</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng Quản lý Đô thị huyện Đông Anh	2.302.517.000	4.954.691.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đông Anh	10.047.389.337	2.950.441.663
Các khách hàng khác	1.402.089.741	728.144.751
<b>Cộng</b>	<b><u>13.751.996.078</u></b>	<b><u>8.633.277.414</u></b>

**3. Phải thu ngắn hạn khác**

Là khoản tiền nộp vào tài khoản của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đông Anh theo công văn số 1528/QLDA-QLKTHT&GPMB ngày 17/12/2020 về việc xe 29C-91349 vi phạm chờ xử lý.

**4. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	973.944	-	1.220.292	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang <sup>(*)</sup>	18.127.374.563	-	20.764.324.766	-
<b>Cộng</b>	<b><u>18.128.348.507</u></b>	<b>-</b>	<b><u>20.765.545.058</u></b>	<b>-</b>

(\*) Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phân khối lượng thực hiện vượt mức so với hợp đồng, đã được các cơ quan có chức năng nghiệm thu.

**5. Chi phí trả trước****5a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí đường bộ	39.129.423	64.077.712
Công cụ dụng cụ xuất dùng	210.417.119	548.411.022
Chi phí sửa chữa	361.166.667	8.525.000
Chi phí bảo lãnh	-	80.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	13.897.346	90.931.470
<b>Cộng</b>	<b><u>624.610.555</u></b>	<b><u>791.945.204</u></b>

**5b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	1.655.506.988	604.070.557
Chi phí sửa chữa	-	415.475.769
Chi phí cải tạo trụ sở	-	5.188.894
Các chi phí trả trước dài hạn khác	8.619.500	3.723.789
<b>Cộng</b>	<b><u>1.664.126.488</u></b>	<b><u>1.028.459.009</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	8.006.200.459	36.325.333	35.633.694.911	174.625.818	43.850.846.521
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.006.200.459</b>	<b>36.325.333</b>	<b>35.633.694.911</b>	<b>174.625.818</b>	<b>43.850.846.521</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.759.778.345	36.325.333	6.268.607.091	174.625.818	8.239.336.587
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.366.882.223	36.325.333	21.762.904.946	173.715.721	26.339.828.223
Khấu hao trong năm	383.189.220	-	3.012.387.948	910.097	3.396.487.265
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.750.071.443</b>	<b>36.325.333</b>	<b>24.775.292.894</b>	<b>174.625.818</b>	<b>29.736.315.488</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.639.318.236	-	13.870.789.965	910.097	17.511.018.298
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.256.129.016</b>	<b>-</b>	<b>10.858.402.017</b>	<b>-</b>	<b>14.114.531.033</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.746.717.213 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đông Anh và Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

**7. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tú Hà	1.277.991.550	201.856.650
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Việt Hà tại Hà Nội	1.127.868.230	382.113.020
Công ty Cổ phần Nadicom	987.646.000	-
Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	-	1.640.000.000
Công ty TNHH Cây cảnh Thân Mỹ	-	994.430.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Môi trường Nội Bài	540.025.200	549.863.450
Các nhà cung cấp khác	2.438.797.920	1.081.244.822
<b>Cộng</b>	<b>6.372.328.900</b>	<b>4.849.507.942</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	223.700.338	-	3.649.748.288	(2.176.519.008)	1.696.929.618	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	164.982.395	-	769.227.077	(164.982.395)	769.227.077	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	11.899.429	(11.754.598)	144.831	-
Thuế nhà đất	4.684.633.522	-	1.208.403.700	-	5.893.037.222	-
Các loại thuế khác	-	2.570.219	3.000.000	(3.000.000)	-	2.570.219
<b>Cộng</b>	<b>5.073.316.255</b>	<b>2.570.219</b>	<b>5.642.278.494</b>	<b>(2.356.256.001)</b>	<b>8.359.338.748</b>	<b>2.570.219</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.287.195.579	2.207.520.407
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	419.072.553	50.923.283
- Các khoản điều chỉnh tăng	419.072.553	50.923.283
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	4.706.268.132	2.258.443.690
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>941.253.626</b>	<b>451.688.738</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(172.026.549)</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm<sup>(*)</sup></b>	<b>-</b>	<b>(135.506.621)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>769.227.077</b>	<b>316.182.117</b>

<sup>(\*)</sup> Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Công ty có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường thuộc đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ và đáp ứng về điều kiện quy định tại danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường tương ứng với điều kiện, tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTG ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTG ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động theo quy định tại Thông tư 78/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 9. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	325.207.914	341.857.057
Chi phí nhân công thu gom rác	-	188.750.000
Chi phí thuê ngoài cắt tỉa	-	1.781.200.000
Chi phí thuê ngoài máy xúc dọn dẹp	-	2.595.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	32.500.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>357.707.914</u></b>	<b><u>4.956.807.057</u></b>

### 10. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	87.148.977	41.131.460
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.377.753.989	712.378.763
Phải trả Ban quản lý Dự án huyện Đông Anh	-	6.793.281.912
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 11 – Phải trả tiền thu giá	1.070.587.272	-
Bà Trương Thị Thu Hiền – Tiền mượn	1.000.000.000	-
Cổ tức phải trả	960.000.000	960.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.495.490.238</u></b>	<b><u>8.506.792.135</u></b>

### 11. Vay

#### 11a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín<sup>(i)</sup></i>	<i>1.800.000.000</i>	<i>1.800.000.000</i>
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>-</i>	<i>1.550.000.000</i>
Vay Ông Hoàng Văn Đắc	-	500.000.000
Vay Ông Nguyễn Xuân Phú	-	350.000.000
Vay Ông Nguyễn Thạch Tụy	-	700.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.11b)</i>	<i>1.980.237.680</i>	<i>3.286.774.908</i>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín <sup>(ii)</sup>	460.200.000	724.200.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Đông Anh	-	150.769.228
Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Hà Nội	-	220.760.000
Bà Nguyễn Thị Kim Liên <sup>(iii)</sup>	712.749.340	712.749.340
Ông Nguyễn Thạch Tụy	-	671.008.000
Các cá nhân khác	807.288.340	807.288.340
<b>Cộng</b>	<b><u>3.780.237.680</u></b>	<b><u>6.636.774.908</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín để bổ sung vốn kinh doanh và phát hành bảo lãnh nội địa với lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo thỏa thuận trên cơ sở lãi suất thị trường, thời hạn vay 01 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các xe ô tô biển hiệu 29C-950.10 và 29C-965.38 (xem thuyết minh số V.6).

(ii) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Kim Liên với lãi suất 10,5%/năm thời gian vay từ 36 tháng – 54 tháng, không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.800.000.000	1.800.000.000	-	(1.800.000.000)	1.800.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.550.000.000	-	-	(1.550.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	3.286.774.908	-	460.200.000	(1.766.737.228)	1.980.237.680
<b>Cộng</b>	<b>6.636.774.908</b>	<b>1.800.000.000</b>	<b>460.200.000</b>	<b>(5.116.737.228)</b>	<b>3.780.237.680</b>

#### 11b. Vay dài hạn

(i) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín ngày 31/01/2019, thời gian vay 60 tháng đầu tư mua sắm phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo thỏa thuận trên cơ sở lãi suất thị trường, được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	957.750.000	460.200.000	497.550.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.520.037.680	1.520.037.680	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.477.787.680</b>	<b>1.980.237.680</b>	<b>497.550.000</b>	-
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	1.832.719.228	874.969.228	957.750.000	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	220.760.000	220.760.000	-	-
Vay dài hạn các cá nhân	2.191.045.680	2.191.045.680	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.244.524.908</b>	<b>3.286.774.908</b>	<b>957.750.000</b>	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	957.750.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(460.200.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>497.550.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
Vay Bà Trương Thị Thu Hiền	495.381.000	104.030.010	599.411.010	495.381.000	52.015.005	547.396.005
Vay Ông Nguyễn Văn Đàm	33.333.340	7.000.002	40.333.342	33.333.340	3.500.001	36.833.341
Vay Ông Phạm Văn Tuyên	228.574.000	48.000.540	276.574.540	228.574.000	24.000.270	252.574.270
Vay Bà Nguyễn Thị Kim Liên	712.749.340	149.677.362	862.426.702	712.749.340	74.838.681	787.588.021
Vay Ông Đào Đình Đức	50.000.000	16.500.000	66.500.000	50.000.000	8.250.000	58.250.000
Vay Ông Nguyễn Thạch Tuy	-	-	-	1.371.008.000	119.590.087	1.490.598.087
<b>Cộng</b>	<b>1.520.037.680</b>	<b>325.207.914</b>	<b>1.845.245.594</b>	<b>2.891.045.680</b>	<b>282.194.044</b>	<b>3.173.239.724</b>

**12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	71.217.753	87.217.753
Chi quỹ	(10.500.000)	(16.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>60.717.753</b>	<b>71.217.753</b>

**13. Vốn chủ sở hữu****13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Năm trước</b>				
Số đầu năm	12.000.000.000	1.668.851.886	239.085.794	13.907.937.680
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.891.338.290	1.891.338.290
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>1.668.851.886</b>	<b>2.130.424.084</b>	<b>15.799.275.970</b>
<b>Năm nay</b>				
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	1.668.851.886	2.130.424.084	15.799.275.970
Lợi nhuận trong năm	-	-	3.517.968.502	3.517.968.502
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>1.668.851.886</b>	<b>5.648.392.586</b>	<b>19.317.244.472</b>

**13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	1.189.000.000	1.189.000.000
Ông Nguyễn Thạch Tuy	285.000.000	285.000.000
Ông Nguyễn Tiến Đông	396.000.000	396.000.000
Ông Vũ Văn Thanh	360.000.000	360.000.000
Ông Đào Đình Đức	404.000.000	404.000.000
Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội	6.120.000.000	6.120.000.000
Các cổ đông khác	5.116.000.000	5.116.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>

**13c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.200.000	1.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vệ sinh môi trường	56.448.513.722	45.842.572.840
Doanh thu dịch vụ khác	16.476.820.726	13.081.350.089
<b>Cộng</b>	<b><u>72.925.334.448</u></b>	<b><u>58.923.922.929</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vệ sinh môi trường	47.580.141.066	38.412.496.214
Giá vốn dịch vụ khác	11.659.504.174	9.316.893.066
<b>Cộng</b>	<b><u>59.239.645.240</u></b>	<b><u>47.729.389.280</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.803.587.400	3.281.089.545
Chi phí đồ dùng văn phòng	277.590.742	315.290.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	573.797.285	588.731.246
Thuế, phí và lệ phí	1.208.403.700	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	736.281.577	486.480.004
Các chi phí khác	3.151.970.496	3.698.245.075
<b>Cộng</b>	<b><u>8.751.631.200</u></b>	<b><u>8.369.836.691</u></b>

**5. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế GTGT được giảm trừ	136.151.212	-
Thu nhập từ thay lớp xe trước định mức	11.631.000	-
Tiền bồi thường	-	256.000.000
Thu nhập khác	11.938.594	13.367.000
<b>Cộng</b>	<b><u>159.720.806</u></b>	<b><u>269.367.000</u></b>

**6. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	42.410.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	338.894.888	-
Tiền lãi chậm nộp bảo hiểm	37.767.665	50.856.685
Chi phí khác	-	66.598
<b>Cộng</b>	<b><u>419.072.553</u></b>	<b><u>50.923.283</u></b>

**7. Lãi trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.517.968.502	1.891.338.290
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.517.968.502	1.891.338.290
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.932</u></b>	<b><u>1.576</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.308.030.017	315.290.821
Chi phí nhân công	32.962.869.633	18.051.203.180
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.396.487.265	3.752.625.896
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.275.760.126	25.312.209.189
Chi phí khác	4.411.179.196	5.065.664.622
<b>Cộng</b>	<b>65.354.326.237</b>	<b>52.496.993.708</b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.12.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Năm nay	Tổng thu nhập
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	239.686.560
Ông Nguyễn Tiến Đông - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	192.998.400
Ông Đào Đình Đức - Phó Giám đốc	156.468.000
Ông Phạm Ngọc Tùng - Phó Giám đốc	115.192.000
Ông Dương Minh Đức - Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 07/7/2021	12.000.000
Bà Cao Thị Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát (trước đó là Trưởng ban Kiểm soát)	95.822.222
Bà Võ Thanh Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát	73.616.178
Bà Hoàng Thị Hiến - Thành viên Ban Kiểm soát	70.151.333
<b>Cộng</b>	<b>955.934.693</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Tổng thu nhập</b>
<b>Năm trước</b>	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ tháng 4/2020)	126.056.320
Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Chủ tịch Hội đồng quản trị (đến tháng 4/2020)	30.213.040
Ông Nguyễn Tiến Đông - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	152.736.000
Ông Đào Đình Đức - Thành viên Hội đồng quản trị (đến tháng 4/2020)/Phó Giám đốc	152.220.000
Ông Nguyễn Thạch Tụy - Thành viên Hội đồng quản trị (đến tháng 4/2020)	110.940.000
Bà Cao Thị Huyền - Trưởng Ban Kiểm soát	77.400.000
Bà Võ Thanh Hoa - Thành viên Ban Kiểm soát	76.663.333
Ông Phạm Ngọc Tùng - Phó Giám đốc	113.520.000
<b>Cộng</b>	<b>839.748.693</b>

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - Urenco 9	Công ty cùng Công ty mẹ

*Giao dịch và công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch và công nợ với các bên liên quan khác.

### 2. *Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính*

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thạch Tụy

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Mạnh Hùng

